

Bản án số: 226/2020/HS-ST

Ngày: 06/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo.

2. Bà Trần Thị Như Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2020/HSST ngày 27/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2789/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6565/2020/HSST-QĐ ngày 30/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1967 tại Tiền Giang; nơi thường trú: xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán cà phê, tạp hóa; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phạm Thị Mỹ H; chưa có chồng, con.

Nhân thân: Tại bản án số 103/HSST ngày 29/3/1988 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”. Trong bản án này Nguyễn Thị A khai tên là Trần Thị Kim Yến, sinh năm 1964 tại Bến Tre; tạm trú tại: số 046/11 Cách Mạng Tháng 8, Phường 20, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền án: Tại Bản án số 250/2008/HSST ngày 03/4/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2013; qua xác minh kết quả thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, bị cáo mới thi hành nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền phạt, còn lại 19.000.000 đồng chưa thi hành.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 14/11/2019 (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Đỗ Hải Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1985; (vắng mặt).
2. Ông Trần Trọng M, sinh năm: 1980; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/11/2019, tại trước nhà số 172A, Tổ 6, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã D, huyện E phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc L. Thu giữ trên tay phải của A có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9144 gam, loại Heroine; trong túi áo khoác bên trái A đang mặc có 01 bóp da màu xanh đen, bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 2,8260 gam, loại Methamphetamine và 09 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 8,1744 gam, loại Heroine, thu giữ của L số tiền dùng để mua ma túy là 1.000.000 đồng tiền Việt Nam. Trong lúc đang bắt giữ A và L, Công an huyện Hóc Môn phát hiện Trần Trọng Hiếu đến hỏi mua ma túy của A nên đã mời Hiếu về trụ sở để làm việc, thu giữ của Hiếu số tiền dùng để mua ma túy là 500.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở của A tại số 172A, Tổ 6, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thu giữ 72 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 52,5918 gam, loại Heroine; 06 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 1,4598 gam, loại Methamphetamine; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị A; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 cân tiểu ly; 01 hộp nhựa màu trắng; nhiều bịch nylon không chứa gì; 01 dao lam; 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị A đã giám định theo Bản kết luận giám định số 2082/KLGD-H ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị A khai nhận: A thuê nhà số 172A, Tổ 6, Ấp 3, xã D, huyện E vào đầu tháng 9/2019 để ở, bán cà phê và hàng tạp hóa. Khoảng hai tháng trước khi bị bắt, có một người thanh niên tên là Tý (không rõ lai lịch) đến uống cà phê tại quán của A. Tại đây, A nghe Tý nói với bạn bè là Tý có bán ma túy nên A đã liên hệ mua ma túy của Tý để bán kiếm lời. Do không có vốn nên Tý cho A nợ tiền mua ma túy, khi nào bán được sẽ trả lại tiền sau, tiền lời thì A giữ. A đã mua ma túy của Tý được 02 lần, cụ thể:

Lần 1: A mua của Tý 05 chỉ (khoảng 17 gam) ma túy loại Heroine với giá 15.000.000 đồng rồi phân thành nhiều gói nhỏ bán cho những người nghiện tại nơi ở của A, thu lời được 3.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 06/11/2019, A mua của Tý 02 cây (khoảng 70 gam) ma túy loại Heroine với giá 60.000.000 đồng và 01 hộp 5 (khoảng 05 gam) ma túy đá với giá 1.800.000 đồng. A phân nhỏ 02 cây ma túy loại Heroine thành: 60 gói lớn, mỗi gói nặng khoảng 0,9 gam, bán với giá 1.000.000 đồng/gói và 28 gói nhỏ, mỗi gói nặng khoảng 0,45 gam, bán với giá 500.000 đồng/gói. Đối với 01 hộp 5 ma túy đá, A phân thành các gói nhỏ, mỗi gói nặng từ khoảng 0,2 đến 0,3 gam, bán với giá 200.000 đồng/gói. Sau đó, A đã bán số ma túy này cho một số người nghiện, trong đó có Trần Trọng Hiếu được 03 lần, mỗi lần một gói ma túy loại Heroine nặng khoảng 0,45 gam; bán cho Trần Ngọc L được 03 lần, mỗi lần một gói ma túy loại Heroine nặng khoảng 0,9 gam đến lần thứ 4 chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng với số ma túy còn lại chưa kịp bán hết.

Trần Ngọc L và Trần Trọng Hiếu khai nhận phù hợp với lời khai của A về việc mua ma túy của A về để sử dụng cho bản thân. Do L, Hiếu chỉ là những người nghiện ma túy nên Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao cho Công an xã Xuân Thới Thượng để xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng tên Tý do A khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm làm rõ để xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Thị A: 04 gói niêm phong số 2082/2019 (1,2,3,4) bên ngoài có chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại Nokia dùng để liên lạc mua bán ma túy và liên lạc cá nhân; 01 điện thoại Oppo, A khai được bạn bè ngoài xã hội cho nhưng không biết sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 bịch nylon màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bịch nylon lớn bên trong chứa nhiều bịch nylon nhỏ; 01 dao lam; 01 bóp da màu xanh đen; 01 áo khoác màu đỏ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 321007325 có tên Nguyễn Thị A; 500.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Ngọc L: số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Trọng Hiếu số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-P1 ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận: về nội dung sự việc, diễn biến các hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 16 đến 18 năm tù; buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đỗ Hải Bình trình bày bài bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo không được đi học nên sớm sa ngã vào con đường phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị A thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Đôi đáp lại quan điểm của luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng cho rằng bị cáo đã hai lần phạm tội nên phải nhận thức được sai trái do hành vi của mình gây ra nhưng bị cáo vẫn không nhận thức được hành vi sai và tiếp tục phạm tội. Viện kiểm sát đã cân nhắc nhân thân của bị cáo khi đề xuất mức án trên là phù hợp, do đó vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị A đã khai nhận toàn bộ những hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ

cơ sở xác định: vì muốn có tiền tiêu xài, nên Nguyễn Thị A đã mua ma túy từ một đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) cất giữ rồi phân thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện nhằm kiếm lời. Vào lúc 15 giờ ngày 14/11/2019, tại trước nhà số 172A, Tổ 6, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh khi A đang bán ma túy cho Trần Ngọc L thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của A 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9144 gam, loại Heroine; trong túi áo khoác bên trái A đang mặc có 01 bóp da màu xanh đen, bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 2,8260 gam, loại Methamphetamine và 09 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 8,1744 gam, loại Heroine. Khám xét chỗ ở của A thu giữ 72 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 52,5918 gam, loại Heroine; 06 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 1,4598 gam, loại Methamphetamine. Tổng số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 61,6806 gam, loại Heroine và 4,2858 gam, loại Methamphetamine. (Theo Bản kết luận giám định số 2082/KLGD-H ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Với các hành vi cất giữ hai chất ma túy có khối lượng 61,6806 gam, loại Heroine và 4,2858 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người nghiện nhằm kiếm lời, đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu: năm 1988 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Ngoài ra, ngày 03/4/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2013, chưa chấp hành xong các khoản phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên cần áp dụng

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với Trần Ngọc L và Trần Trọng Hiếu là những người nghiện ma túy đã mua ma túy của Nguyễn Thị A về để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt giữ không thu giữ ma túy của những người này. Do đó, Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao cho Công an xã Xuân Thới Thượng để xử lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Tý do A khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm làm rõ để xử lý là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng gồm: hộp nhựa màu trắng, bịch nylon màu đen, bịch nylon, dao lam, bóp da màu xanh đen, áo khoác là những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với cân tiểu ly dùng để phân chia ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không phải là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Trần Trọng M, 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Ngọc L, những người này đều đã có lời khai thừa nhận sử dụng các khoản tiền này để mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị A. Do khoản tiền này dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thị A 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Buộc bị cáo phải nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong số 2082/2019 (1,2,3,4) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 bịch nylon màu đen; 01 bịch nylon lớn bên trong chứa nhiều bịch nylon nhỏ; 01 dao lam; 01 bóp da màu xanh đen; 01 áo khoác màu đỏ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 cân tiểu ly và số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng (bao gồm: 500.000 đồng thu giữ của Trần Trọng M, 1.000.000 đồng thu giữ của Trần Ngọc L).

- Trả lại cho Nguyễn Thị A: 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Oppo (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện) và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 321007325 có tên Nguyễn Thị A.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị A số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/230 ngày 04/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và 03 Giấy nộp tiền không số vào tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/01/2020).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên